



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

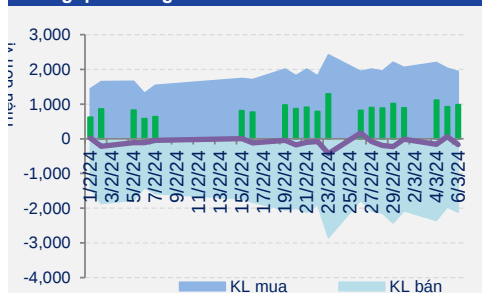
6/3/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

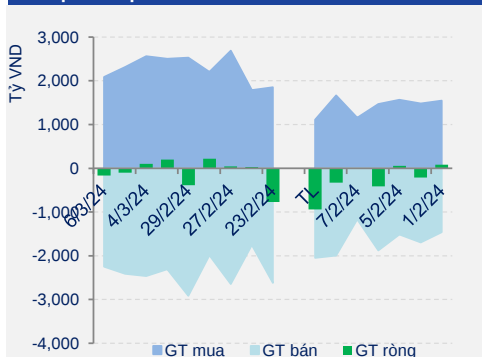
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,262.73	235.45
% Thay đổi	↓ -0.57%	↓ -0.80%
KLGD (CP)	982,961,049	108,848,645
GTGD (tỷ đồng)	24,833.04	2,233.79
Tổng cung (CP)	2,109,038,626	196,536,500
Tổng cầu (CP)	1,943,238,021	155,996,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	66,820,230	5,196,543
KL mua (CP)	62,771,700	2,508,356
GT mua (tỷ đồng)	2,084.68	55.89
GT bán (tỷ đồng)	2,247.54	132.22
GT ròng (tỷ đồng)	(162.85)	(76.33)

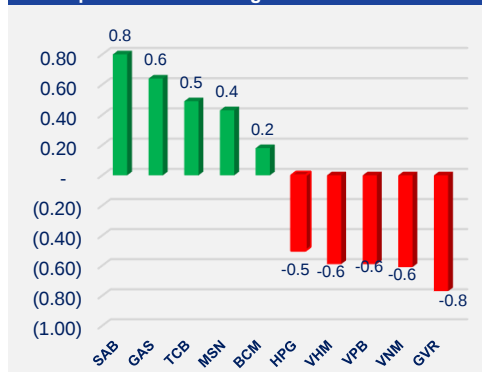
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX sau khi tăng điểm khá hưng phấn cuối phiên trước đã tiếp tục hướng đến vùng giá quanh 1.275 điểm, tương ứng giá trung bình 1.255,11 điểm cao nhất năm 2023 và 1.295 điểm, giá cao nhất tháng 08/2022, đây cũng là vùng giá cao nhất tháng 09/2022 và đã chịu áp lực điều chỉnh, với lực bán gia tăng mạnh hơn. VN-INDEX sau đó rung lắc mạnh trong phiên tiếp tục kiểm tra lại vùng giá đỉnh năm 2023 quanh 1.255 điểm và phục hồi nhẹ trở lại. Kết phiên VN-INDEX giảm 7,25 điểm (-0,57%) về mức 1.262,73 điểm, xu hướng điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá cao nhất tháng 08/09/2023. HNX-INDEX giảm 1,89 điểm (-0,80%) về mức 235,45 điểm. Độ rộng thị trường tiêu cực trở lại với áp lực bán ngắn hạn gia tăng khi có 295 mã giảm giá (04 mã giảm sàn), 193 mã tăng giá (14 mã tăng trần) và 132 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 27.055 tỷ đồng, tăng 4,69% so với phiên trước, trên mức trung bình. Khối lượng giao dịch trên VN-INDEX trên 01 tỷ cổ phiếu, thể hiện áp lực bán gia tăng, mở rộng trên nhiều mã khi VN-INDEX gặp vùng kháng cự mạnh và trong trạng thái quá mua ngắn hạn. Khối ngoại bán ròng phiên thứ hai trên HOSE với giá trị 162,85 tỷ đồng, trong đó bán ròng khá đột biến ở cổ phiếu VHM; bán ròng khá mạnh trên HNX với giá trị 76,33 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Chính phủ Trung Quốc công bố ngày 05/03/2024, Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 5% cho năm 2024. Mục tiêu tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị khoảng 5,5% và chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 3%. Các mục tiêu năm 2024 cũng giống như các mục tiêu đặt ra cho năm 2023. Ngoài ra Trung Quốc sẽ phát hành 1.000 tỷ nhân dân tệ (138,9 tỷ USD) trái phiếu chính phủ đặc biệt "siêu dài hạn" trong năm nay để tài trợ cho các dự án lớn phù hợp với chiến lược quốc gia.

Thị trường vẫn có tín hiệu xoay vòng ngắn sang các mã chưa tăng nhiều trong các nhóm ngành, thể hiện trong VN30 như dầu khí với GAS (+1,39%), PLX (+0,83%).. bia SAB (+4,07%).. bán lẻ MSN (+1,59%), khu công nghiệp BCM (+1,07%)... trong khi đa số chịu áp lực điều chỉnh với mức độ phân hóa mạnh như trong nhóm cổ phiếu ngân hàng với BVB (-2,65%), VPB (-1,77%), ACB (-1,25%), STB (-1,10%).... ngoài SGB (+2,22%), TCB (+1,30%), LPB (+1,13%)...

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán sau khi tăng mạnh cuối phiên trước ngoài BVS (+10,00%) bắt đầu tăng mạnh, thanh khoản đột biến vượt đỉnh năm 2023, DSC (+4,63%) thông tin chuyển niên yết HOSE, CTS (+3,12%) tiệm cận đỉnh giá lịch sử... thì đa số chịu áp lực điều chỉnh như VDS (-2,86%), SHS (-2,20%), VND (-2,13%), VIX (-2,13%), BSI (-1,85%)...

Các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng giá tốt, đa số điều chỉnh, thanh khoản gia tăng trên mức trung bình với VGC (-3,04%), TIP (-2,97%), GVR (-2,69%), LHG (-2,52%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản ngoài một số cổ phiếu tăng tốt trước những thông tin tích cực như VRC (+6,94%), HQC (+6,78%), NBB (+4,12%)... thì đa số chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản trên mức trung bình với CCL (-3,61%), TCH (-2,60%), DIG (-2,51%), HDG (-2,42%), NVL (-2,33%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2403 giảm 11,71 điểm (-0,92%), chênh lệch âm gia tăng -4,27 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng mạnh 43,08% so với phiên trước, vượt mức trung bình khi VN30 biến động mạnh. Xu hướng ngắn hạn kỳ hạn VN30F2403 vẫn duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.265,7 điểm, giá cao nhất năm 2023, kháng cự mạnh gần nhất quanh 1.285 điểm. Các kỳ hạn VN30F2404, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ -3,97 điểm đến -4,77 điểm so với VN30. Cả 04 kỳ hạn đều chênh lệch âm mở rộng cho thấy thị trường đang gia tăng phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở thị trường cơ sở.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường đã có phiên điều chỉnh cần thiết sau chuỗi tăng điểm liên tiếp kể từ đầu năm âm lịch, chốt phiên Vn-Index giảm -7,25 điểm (-0,57%) và đóng cửa ở 1.262,73 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, Vn-Index đã vượt qua vùng cản trung hạn quanh 1.250 điểm nhưng nền tảng tích lũy trước đó chưa đủ tin cậy nên chúng tôi đã cảnh báo thị trường sẽ có những vận động bất thường trong thời gian tới. Phiên hôm nay thị trường điều chỉnh và những phiên điều chỉnh vẫn là tín hiệu tốt để củng cố thêm vận động tích lũy trong ngắn hạn và có thể sau nhịp điều chỉnh Vn-Index sẽ tiếp tục tăng để hướng tới tiệm cận cản mạnh 1.300 điểm. Tuy nhiên, chúng tôi không đánh giá cao khả năng Vn-Index sẽ hình thành uptrend mạnh mẽ mà thiên về kịch bản Vn-Index sau khi kết thúc đà hưng phấn sẽ điều chỉnh trở lại trong kênh 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Về góc nhìn trung hạn dù Vn-Index đang trong nhịp tăng mạnh nhưng nhịp tăng chưa đủ tin cậy do đó khả năng Vn-Index sẽ có điều chỉnh ngay cả khi chỉ số này tiệm cận cản mạnh 1.300 điểm. Chúng tôi cho rằng về trung hạn thị trường vẫn cần tích lũy đủ tốt và kênh tích lũy phù hợp sẽ là từ 1.150 điểm đến 1.250 hoặc 1.300 điểm.

Khởi động chu kỳ giảm lãi trong năm 2024. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

VnIndex đã điều chỉnh trong phiên hôm nay và đây là vận động tích cực hãm đà hưng phấn cũng như tích lũy lại để VnIndex tiếp tục xu hướng tăng ngắn hạn hướng tới cản mạnh 1.300 điểm. Tuy nhiên giai đoạn hiện tại Vn-Index đang vận động ở vùng trên của kênh tích lũy trung hạn nên rủi ro ngắn hạn tăng lên, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng ở giai đoạn hiện tại. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nhịp tăng của kênh tích lũy nhưng đã tiệm cận cản trên nên rủi ro cũng đang tăng lên khi VnIndex bắt đầu rung lắc, nhà đầu tư trung dài hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì gần như đã cơ cấu xong danh mục ổn định và ở vùng điểm số hiện tại cơ hội giải ngân trung dài hạn không còn nhiều và không hấp dẫn, do đó chúng tôi không khuyến nghị giải ngân ở giai đoạn hiện tại mà nên chờ đợi thị trường bước vào nhịp giảm ngắn hạn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/3/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVD	31.20	27.5-28.3	31-32	26	29.9	19.8%	262.1%	Theo dõi giải ngân
VRE	25.85	24-25.5	29-30	22	13.3	12.4%	35.0%	Theo dõi giải ngân
BWE	43.20	42.5-43.5	50-52	40	12.4	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
SAB	61.30	59.5-60.5	69-71	56	19.1	-15.0%	-9.3%	Theo dõi giải ngân
PVS	37.50	37-37.8	44-45	35	20.7	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	31.90	22.3	31-32	29.5	43.0%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	55.20	45.1	56-58	54	22.4%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	31.20	27.55	32-33	30	13.2%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.70	18.09	23-24	21	25.5%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Hết tháng 2, Hà Nội tạo việc làm cho hơn 28.000 người lao động**

Số lao động được tạo việc làm trên địa bàn Hà Nội tiếp tục tăng trong những tháng đầu năm 2024. Đến hết tháng 2, toàn thành phố đã giải quyết việc làm cho hơn 28.000 người... Thông tin về tình hình lao động, việc làm đầu năm 2024, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hà Nội ghi nhận tín hiệu tích cực, khi số lao động được tạo việc làm tăng nhẹ. Riêng trong tháng 2, thành phố đã giải quyết việc làm cho 12.715 lao động. Trong đó, hơn 3.000 lao động được tạo việc làm từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, với số tiền là 195,5 tỷ đồng.

Thủ tướng yêu cầu ngân hàng công khai lãi suất cho vay bình quân

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 18/CD-TTg ngày 5/3/2024 về điều hành tăng trưởng tín dụng năm 2024, trong đó, yêu cầu ngành ngân hàng tiếp tục giảm và công khai mặt bằng lãi suất cho vay... Công điện nhấn mạnh năm 2024 là năm tăng tốc, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025. Ngoài ra, công điện cũng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.

Hà Nội sẽ sáp nhập nhiều đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn

Theo phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của Tp.Hà Nội, dự kiến tác động đến khoảng 156 xã, phường, thị trấn và giảm khoảng 70 đơn vị hành chính cấp xã, phường... Hà Nội hiện có 30 đơn vị hành chính cấp huyện, 579 đơn vị hành chính cấp xã. Trong giai đoạn 2023-2025, qua rà soát và đối chiếu với các tiêu chí, Hà Nội dự kiến có 173 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp.

NĐT giao dịch khó khăn, CTCK thông báo lỗi liên quan hệ thống HOSE phiên chiều 6/3

Một số nhà đầu tư phản ánh tình trạng khó khăn khi đặt lệnh mua bán, hủy lệnh, sửa lệnh với các cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE trong phiên giao dịch chiều ngày 6/3. Hệ thống giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM bất ngờ có hiện tượng chậm nhận lệnh vào đầu phiên chiều 6/3. Quan sát cho thấy tốc độ khớp lệnh những cổ phiếu niêm yết trên HOSE không còn nhanh như phiên sáng và ở trạng thái lơ lửng, trong khi HNX và UPCoM vẫn bình thường. Tốc độ chậm khiến VN-Index rất ít biến động, loanh quanh 1.263 điểm (giảm 6 - 7 điểm).

TIN DOANH NGHIỆP

Hòa Phát cung cấp 518.000 tấn thép trong tháng 2

Nhu cầu thị trường chưa cải thiện cộng với việc rơi vào đợt nghỉ Tết Nguyên đán khiến sản lượng tiêu thụ thép Hòa Phát giảm so với tháng đầu năm. Trong tháng 2/2024, Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) sản xuất 690.000 tấn thép thô, tương đương tháng trước. Các sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC), thép xây dựng, thép chất lượng cao và phôi thép cung cấp ra thị trường đạt 518.000 tấn, giảm 19% so với tháng đầu năm song tăng 9% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ thép Hòa Phát giảm chủ yếu do rơi vào đợt nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài, kết hợp với nhu cầu thị trường chung chưa được cải thiện.

FPTS đặt kế hoạch lợi nhuận 2024 đi lùi, muốn phát hành gần 86 triệu cp tăng vốn

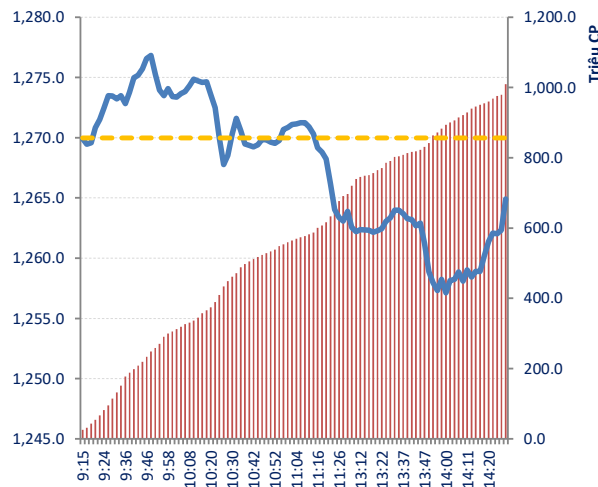
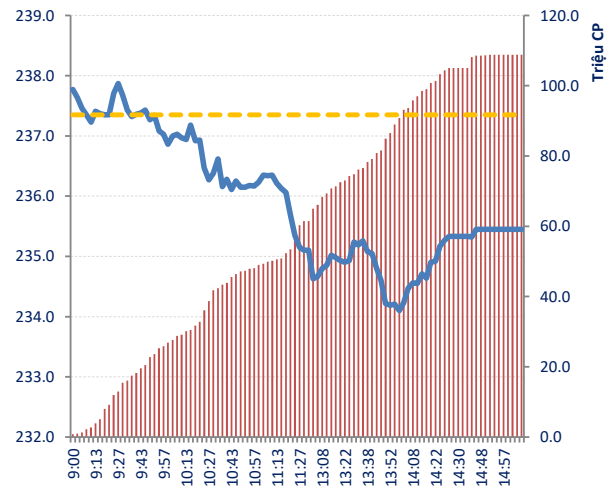
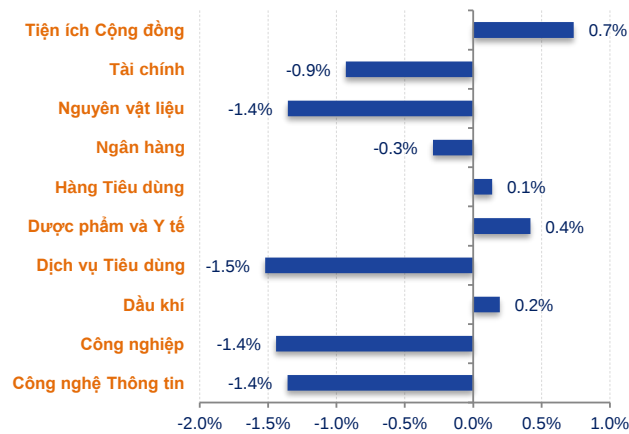
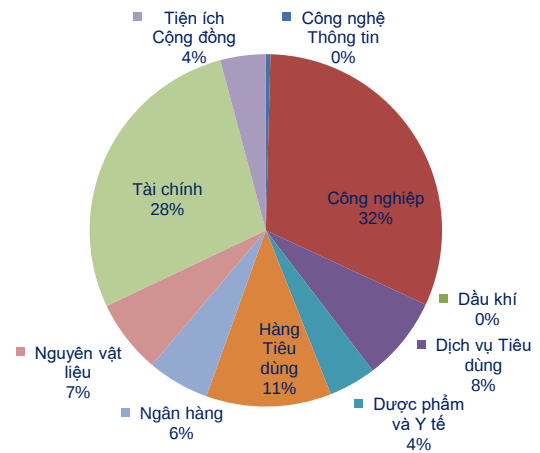
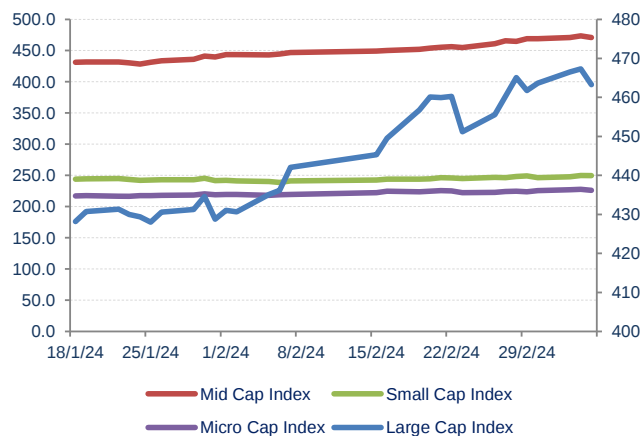
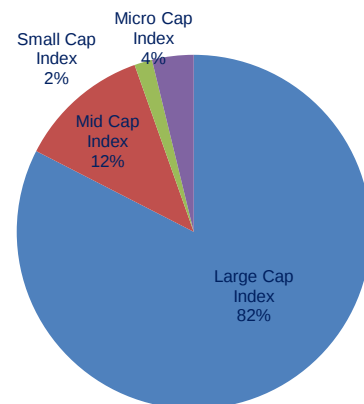
CTCP Chứng khoán FPT (FPTS, HOSE: FTS) vừa phát hành tài liệu ĐHCĐ thường niên 2024 với nhiều nội dung quan trọng. Đại hội được dự kiến tổ chức vào ngày 28/03/2024 tại TP Hà Nội. Theo tài liệu, Chứng khoán FPT đặt mục tiêu doanh thu và lãi trước thuế năm 2024 lần lượt ở mức 845 tỷ đồng và 420 tỷ đồng, giảm gần 8% và 18% so với thực hiện năm trước. Hệ số lãi trước thuế/vốn điều lệ rơi xuống gần 18%, từ mức 24% năm trước. Mặc dù đặt kế hoạch đi lùi, FPTS vẫn sẽ mở rộng thêm đội ngũ nhân viên. Dự kiến năm 2024 là 540 người, tăng thêm 30 người so với năm 2023.

Vinaconex làm khu công nghiệp hơn 6,300 tỷ tại Hà Nội

Dự án khu công nghiệp Đông Anh được thực hiện tại các xã Nguyên Khê, Xuân Nộn, Thụy Lâm, Liên Hà và thị trấn Đông Anh của huyện Đông Anh, TP. Hà Nội với tổng vốn đầu tư hơn 6,300 tỷ đồng do Vinaconex làm chủ đầu tư. Ngày 05/03/2024, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái ký Quyết định số 221/QĐ-TTg chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN) Đông Anh, TP. Hà Nội. Theo đó, Tổng CTCP Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex, HOSE: VCG) là chủ đầu tư dự án.

EVF đặt mục tiêu lãi trước thuế 2024 tăng 43%

Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance, HOSE: EVF) đã công bố tài liệu để chuẩn bị cho công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024 vào ngày 15/03 tới. Theo EVF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2024. Theo đó, 2024 là năm thứ 2 kể từ khi cuộc chiến tại Ukraine nổ ra khiến giá cả hàng hóa như lúa mì và dầu mỏ tăng cao. Trong bối cảnh đó, EVF đặt mục tiêu 2024 đạt 54,500 tỷ đồng tổng tài sản và 585 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt tăng 10% và 43% so với thực hiện 2023.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NLG	2,003,200	VIX	6,148,621	1	TNG	119,000	SHS	1,343,600
2	SSI	1,955,300	VHM	4,949,450	2	BVS	70,000	PVS	1,020,300
3	CTG	1,950,000	LCG	2,080,100	3	NBC	66,000	CEO	365,000
4	VRE	1,599,733	FUEVFVND	2,053,400	4	MST	59,500	MBS	103,700
5	FUEKIV30	1,300,300	GEX	1,561,900	5	PVG	56,000	IDC	83,674

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	4.28	4.57	↑ 6.78%	45,898,200	SHS	18.20	17.80	↓ -2.20%	21,584,786
SHB	11.85	11.80	↓ -0.42%	37,339,838	CEO	22.50	22.00	↓ -2.22%	16,091,020
GEX	23.50	22.80	↓ -2.98%	37,090,000	PVS	37.30	37.50	↑ 0.54%	11,306,552
NVL	17.20	16.80	↓ -2.33%	35,805,900	HUT	19.30	18.90	↓ -2.07%	5,868,187
VND	23.50	23.00	↓ -2.13%	31,767,600	MBS	29.20	29.00	↓ -0.68%	4,721,171

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	6.33	6.77	0.44	↑ 6.95%	BVS	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%
VRC	8.07	8.63	0.56	↑ 6.94%	HMR	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
STG	45.50	48.65	3.15	↑ 6.92%	MVB	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
HQC	4.28	4.57	0.29	↑ 6.78%	CAN	50.40	55.40	5.00	↑ 9.92%
GMH	9.75	10.40	0.65	↑ 6.67%	ARM	29.30	32.20	2.90	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	59.50	55.40	-4.10	↓ -6.89%	L62	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
BKG	5.69	5.30	-0.39	↓ -6.85%	VNT	48.90	44.10	-4.80	↓ -9.82%
TCR	3.75	3.50	-0.25	↓ -6.67%	PHN	54.00	48.90	-5.10	↓ -9.44%
TMS	55.30	52.60	-2.70	↓ -4.88%	QTC	12.50	11.40	-1.10	↓ -8.80%
PNC	9.00	8.60	-0.40	↓ -4.44%	MKV	11.00	10.20	-0.80	↓ -7.27%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	45,898,200	0.1%	11	430.2	0.5
SHB	37,339,838	16.1%	2,064	5.7	0.9
GEX	37,090,000	1.6%	388	58.7	0.9
NVL	35,805,900	1.8%	413	40.7	0.7
VND	31,767,600	13.0%	1,657	13.9	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	21,584,786	5.7%	688	25.9	1.4
CEO	16,091,020	3.1%	408	53.9	1.8
PVS	11,306,552	6.6%	1,812	20.7	1.3
HUT	5,868,187	0.6%	82	230.8	1.5
MBS	4,721,171	12.3%	1,334	21.7	2.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	↑ 7.0%	-7.9%	(632)	-	0.9
VRC	↑ 6.9%	0.0%	4	2,183.8	0.3
STG	↑ 6.9%	7.9%	1,781	27.3	2.1
HQC	↑ 6.8%	0.1%	11	430.2	0.5
GMH	↑ 6.7%	7.5%	844	12.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	↑ 10.0%	8.7%	2,710	11.8	1.0
HMR	↑ 10.0%	8.5%	1,171	10.3	0.9
MVB	↑ 10.0%	12.8%	2,461	9.4	1.2
CAN	↑ 9.9%	8.1%	2,424	22.9	1.8
ARM	↑ 9.9%	10.7%	1,256	25.6	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	2,003,200	3.6%	1,259	34.1	1.2
SSI	1,955,300	10.1%	1,531	24.2	2.4
CTG	1,950,000	17.0%	3,723	9.7	1.5
VRE	1,599,733	12.4%	1,940	13.3	1.6
FUEKIV30	1,300,300	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	119,000	12.9%	1,988	11.1	1.3
BVS	70,000	8.7%	2,710	11.8	1.0
NBC	66,000	19.4%	2,794	4.5	0.8
MST	59,500	9.1%	1,004	7.1	0.6
PVG	56,000	0.2%	29	316.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	534,317	21.7%	5,910	16.2	3.2
BID	310,104	19.0%	3,781	14.4	2.5
CTG	193,857	17.0%	3,723	9.7	1.5
VHM	187,673	20.0%	7,607	5.7	1.0
GAS	183,969	18.4%	5,053	15.9	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	18,909	22.6%	4,221	13.6	3.0
PVS	17,924	6.6%	1,812	20.7	1.3
HUT	16,868	0.6%	82	230.8	1.5
SHS	14,474	5.7%	688	25.9	1.4
THD	13,398	3.0%	470	74.1	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FCN	2.50	-0.3%	(68)	-	0.7
GEX	2.46	1.6%	388	58.7	0.9
CTS	2.42	9.6%	1,261	28.9	2.7
VIX	2.35	11.6%	1,444	13.0	1.4
AGR	2.30	5.9%	679	28.1	1.6

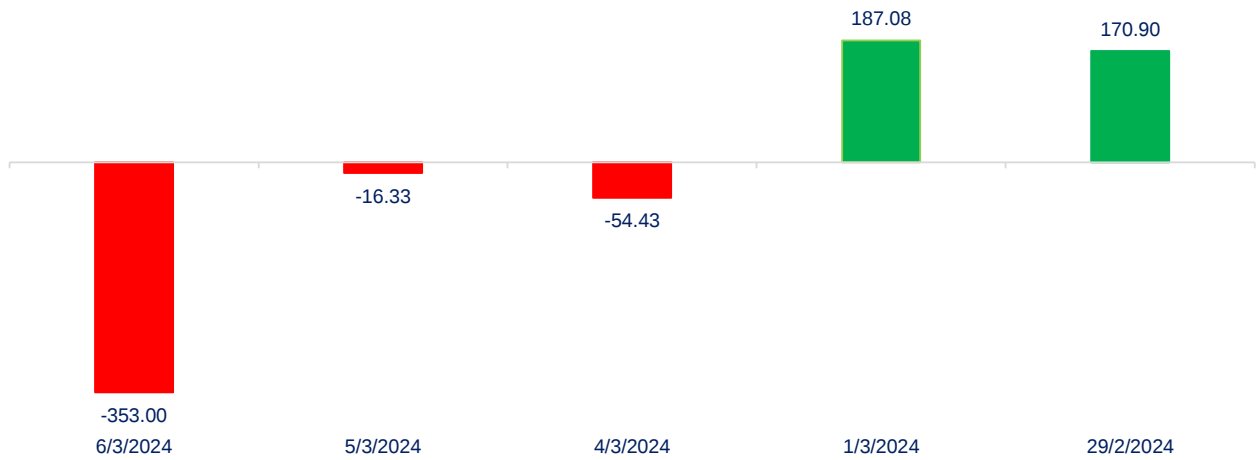
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.83	5.4%	758	16.2	1.1
SHS	2.36	5.7%	688	25.9	1.4
VIG	2.29	9.6%	685	12.3	1.1
C69	2.21	1.2%	156	48.8	0.6
DTD	2.18	19.5%	4,328	6.5	1.1

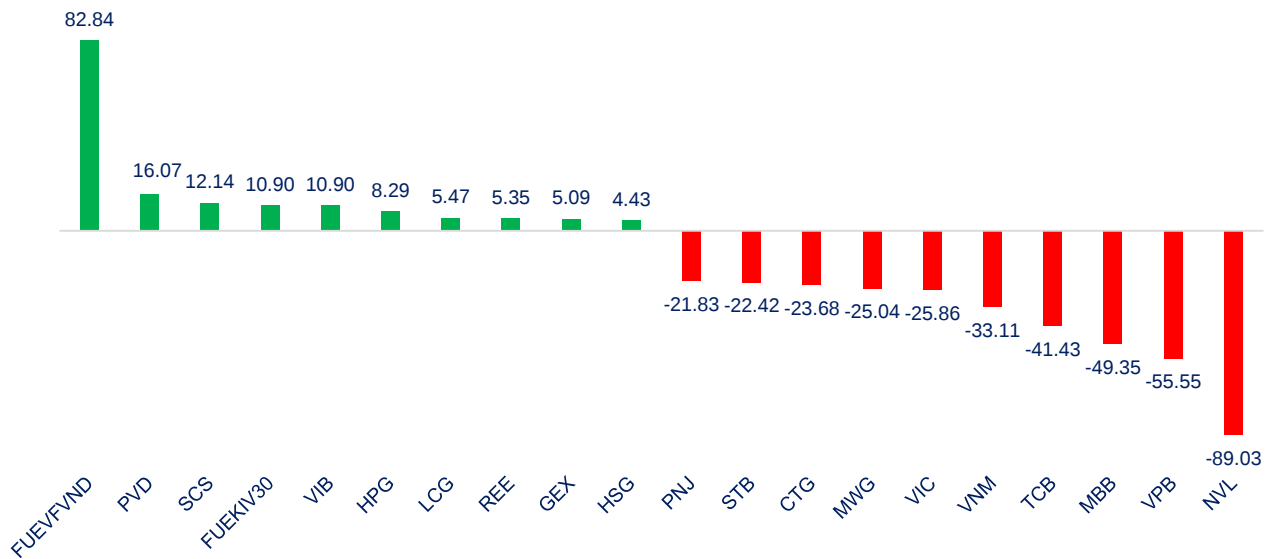


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn